

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MASFLEX**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MASFLEX

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MASFLEX TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MASFLEX JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109982410

**3. Ngày thành lập:** 28/04/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 156 Đường Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0559939595

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, Môi giới mua bán hàng hóa<br>Trừ hoạt động đấu giá                          | 4610        |
| 2.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                              | 4651        |
| 3.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                               | 4652        |
| 4.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                | 4669        |
| 5.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                        | 8230        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh              | 8299        |
| 7.  | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục<br>Chi tiết: Tư vấn giáo dục, Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục                                                | 8560        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                            | 6201        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                              | 6202        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm | 6209        |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                               | 6311        |
| 12. | Cổng thông tin<br>(Trừ hoạt động báo chí)                                                                                                        | 6312        |
| 13. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại                                                  | 6399        |
| 14. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>(trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật, bảo hiểm xã hội)                                                          | 7020        |
| 15. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                        | 7212        |
| 16. | Quảng cáo                                                                                                                                        | 7310        |
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                         | 7320        |
| 18. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                | 4690        |
| 19. | Xuất bản phần mềm<br>(trừ xuất bản phẩm)                                                                                                         | 5820(Chính) |
| 20. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                           | 4741        |
| 21. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(Trừ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                            | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:** 100.000

**8. Cổ đông sáng lập:**

Thời gian đăng từ ngày 29/04/2022 đến ngày 29/05/2022

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                        | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | TRẦN THỊ<br>HUYỀN    | Tổ dân phố 6,<br>Phường Đậu Liêu,<br>Thị xã Hồng<br>Lĩnh, Tỉnh Hà<br>Tĩnh, Việt Nam                       | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       | 184195383                                                                                                              |            |
|     |                      |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Tổng số                            | 40.000        | 400.000.000              | 40,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>TOÀN THẮNG | Số 03 ngõ 35<br>Khương Hạ,<br>Phường Khương<br>Đình, Quận<br>Thanh Xuân,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 20.000        | 200.000.000              | 20,000       | 0010690088<br>73                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           | Tổng số                            | 20.000        | 200.000.000              | 20,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                                           |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                     |                                                                                                                                      |                                    |        |             |        |                  |
|---|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|--------|-------------|--------|------------------|
| 3 | NGUYỄN<br>TUẤN DŨNG | Phòng 12A08,<br>Tòa C, Chung cư<br>Mulberry Lane,<br>KĐT Mộ Lao,<br>Phường Mộ Lao,<br>Quận Hà Đông,<br>Thành phố Hà<br>Nội, Việt Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 40.000 | 400.000.000 | 40,000 | 0010860278<br>58 |
|   |                     |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                      | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                      | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0      | 0           | 0,000  |                  |
|   |                     |                                                                                                                                      | Tổng số                            | 40.000 | 400.000.000 | 40,000 |                  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức | Loại cổ<br>phần | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ; giá trị<br>tương đương<br>bằng tiền nước<br>ngoài, nếu có) | Tỷ lệ<br>(%) | Số hộ chiếu<br>đối với cá<br>nhân; Mã<br>số doanh<br>nghiệp đối<br>với doanh<br>nghiệp; Số<br>Quyết định<br>thành lập<br>đối với tổ<br>chức | Ghi<br>chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN THỊ HUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 29/08/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 184195383

Ngày cấp: 26/11/2017 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 6, Phường Đâu Liêu, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố 6, Phường Đâu Liêu, Thị xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội